

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **650/QĐ-UBND**

Hà Tĩnh, ngày **01** tháng **03** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ,
tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2013 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2030; Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 16/7/2018 của HĐND huyện Đức Thọ về việc thông qua Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của UBND huyện Đức Thọ tại Tờ trình số 2108/TTr-UBND ngày 17/8/2018; của Sở Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 522/SXD-KTQH ngày 27/9/2018 và Văn bản số 65/SXD-KTQH ngày 28/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Đức Thọ.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Quy hoạch: Viện Kiến trúc Quốc gia.

4. Phạm vi, ranh giới và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới: Gồm toàn bộ huyện Đức Thọ, với tổng diện tích tự nhiên: 20.348,96ha.

- Phía Bắc giáp huyện Nam Đàn và huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;

- Phía Nam giáp huyện Vũ Quang;

- Phía Đông giáp huyện Can Lộc và thị xã Hồng Lĩnh;

- Phía Tây giáp huyện Hương Sơn và một phần huyện Vũ Quang;

b) Thời hạn quy hoạch: Ngắn hạn đến năm 2025, dài hạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Tính chất, mục tiêu quy hoạch

a) Tính chất:

- Là vùng huyện có tính chất đa ngành, phát triển mạnh dựa trên nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; du lịch, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... đồng bộ về cơ cấu, chức năng, hạ tầng kỹ thuật.

- Là vùng có vị thế kinh tế, văn hóa quan trọng của tỉnh Hà Tĩnh.

- Là vùng kinh tế xanh, phát triển bền vững phía Bắc của tỉnh.

b) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh và Quy hoạch xây dựng vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh.

- Phát huy thế mạnh về vị trí chiến lược của huyện, các tiềm năng về nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ du lịch, văn hóa, sinh thái và cảnh quan để tạo ra bước tăng trưởng kinh tế, nâng cao vai trò vị thế của huyện trong vùng tỉnh, liên tỉnh.

- Thiết lập các vùng kinh tế động lực, vùng đô thị hóa tập trung, các cơ sở kinh tế - xã hội (như cụm công nghiệp, khu du lịch, hệ thống hạ tầng xã hội...), khung kết cấu hạ tầng kỹ thuật chủ yếu cấp tỉnh, cấp huyện là hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội của cả huyện theo hướng cân bằng và bền vững.

- Nghiên cứu đề xuất mô hình phát triển không gian đô thị - nông thôn vùng huyện, xác định tính chất quy mô của hệ thống đô thị, lập kế hoạch cải tạo nâng cấp, xây mới, phân loại đô thị.

- Bảo vệ môi trường, di sản văn hóa - lịch sử, cảnh quan thiên nhiên. Giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa địa phương.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, lập chương trình, kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện.

6. Dự báo phát triển vùng

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 14%/ năm vào năm 2025 và 16%/năm vào năm 2035.

- Cơ cấu kinh tế:

+ Năm 2025: Nông nghiệp: 15-16%, Công nghiệp - TTCN - XD: 40%, Thương mại - Dịch vụ: 45%.

+ Năm 2035: Nông nghiệp: 11-12%, Công nghiệp - TTCN - XD: 42%, Thương mại - Dịch vụ: 46%.

b) Dân số:

- Đến năm 2025: Tổng dân số 119.400 người, trong đó dân số đô thị đạt 24.750 người.

- Đến năm 2035: Dân số toàn Huyện khoảng 134.500 người. Trong đó dân số đô thị khoảng 31.000 người, dân số nông thôn khoảng 103.400 người.

c) Đất đai:

- Đến năm 2025: Đất xây dựng đô thị khoảng 1.621ha, bình quân khoảng 650m²/người. Đất xây dựng các điểm dân cư nông-thôn-khoảng-1.893ha, bình quân khoảng 200m²/người:

- Đến năm 2035: Đất xây dựng đô thị khoảng 2133ha; bình quân khoảng 680m²/người, trong đó bình quân đất dân dụng khoảng 70m²/người. Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn khoảng 2275ha, bình quân khoảng 220m²/người.

7. Định hướng phát triển không gian vùng

Vùng huyện Đức Thọ phân thành 04 vùng phát triển như sau:

a) Tiểu vùng kinh tế số 1: Vùng kinh tế trung tâm

- Phạm vi: Bao gồm thị trấn Đức Thọ và 8 xã phía Tây Bắc huyện (Tùng Anh, Bùi Xá, Đức Long, Đức Tùng, Trường Sơn, Liên Minh, Đức Yên, Đức Châu). Tổng diện tích 5501,1ha.

- Chức năng: Là vùng kinh tế tổng hợp thế mạnh nổi bật là dịch vụ hậu cần - thương mại - nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

--Định hướng-phát triển: Phát triển trung tâm hành chính - chính trị của huyện. Phát triển các vùng kinh tế mũi nhọn, thương mại dịch vụ phân bố theo các trục giao thông chính QL15, QL8, các khu trung tâm thị trấn Đức Thọ. Phát triển trung tâm kinh tế Logistic. Kết hợp phát triển du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch trải nghiệm. Hoàn thiện xây dựng các cụm công nghiệp, làng nghề. Phát triển sản phẩm chủ lực là rau các loại theo hướng tập trung, an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; xây dựng các điểm chuyên sản xuất các loại hoa tập trung theo hướng hàng hóa kết hợp du lịch.

b) Tiểu vùng kinh tế số 2: Tiểu vùng kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao

- Phạm vi: Bao gồm 9 xã phía Đông Bắc huyện (Đức Vĩnh, Đức Quang, Đức La, Yên Hồ, Đức Thanh, Đức Nhân, Đức Thủy, Đức Thịnh, Thái Yên). Tổng diện tích 4.267,2 ha.

- Chức năng: Là vùng kinh tế tổng hợp thế mạnh nổi bật là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao.

- Định hướng phát triển: Phát triển các vùng kinh tế mũi nhọn bao gồm cụm công nghiệp Thái Yên, công nghiệp dệt may, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản. Phát triển nông nghiệp chất lượng cao kết hợp du lịch nông nghiệp. Phát triển du lịch làng nghề truyền thống gắn với du lịch tâm linh.

c) Tiểu vùng kinh tế số 3: Tiểu vùng kinh tế nông lâm nghiệp - hậu cần - chế biến

- Phạm vi: Bao gồm 5 xã phía Đông Nam huyện (Trung Lễ, Đức Lâm, Đức Lập, Đức Dũng, Đức An). Tổng diện tích 4.220,1ha.

- Chức năng: Là vùng phát triển kinh tế hỗn hợp; phát triển nông lâm nghiệp, hậu cần, chế biến.

- Định hướng phát triển: Phát triển nông, lâm nghiệp chất lượng cao. Phát triển các vùng kinh tế mũi nhọn bao gồm cụm công nghiệp Lạc Thiện với các ngành chế biến nông lâm sản, vật liệu xây dựng và một số các làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

d) Tiểu vùng kinh tế số 4: Tiểu vùng kinh tế Nông - Lâm nghiệp

- Phạm vi: Bao gồm 5 xã phía Tây Nam huyện (Đức Hòa, Đức Lạc, Đức Đông, Đức Lạng, Tân Hương). Tổng diện tích 6.360,8ha.

- Chức năng: Là vùng phát triển kinh tế hỗn hợp; chủ yếu phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và lâm nghiệp.

- Định hướng phát triển: Phát triển các vùng kinh tế mũi nhọn bao gồm phát triển nông, lâm nghiệp năng suất cao; công nghiệp chế biến; phát triển du lịch sinh thái gắn với lâm nghiệp, nông nghiệp sạch.

8. Phân bố không gian phát triển theo ngành và lĩnh vực chủ yếu

a) Định hướng phát triển du lịch

- Định hướng quy hoạch: Xác định khu lưu niệm Tổng Bí thư Trần Phú và bến Tam Soa, du thuyền trên sông La sẽ là điểm nhấn chính phát triển du lịch, còn khu du lịch khác là những vệ tinh xung quanh trực phát triển du lịch của huyện Đức Thọ.

- Tổ chức không gian du lịch:

+ Trung tâm điều hành hoạt động du lịch: Thị trấn Đức Thọ giữ vai trò là Trung tâm du lịch của toàn huyện. Phát triển các hoạt động dịch vụ như vận chuyển, ngân hàng, lưu trú, ăn uống, hội nghị, hội thảo, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và hàng lưu niệm.

+ Địa bàn du lịch xã Tùng Ảnh và phụ cận: Phát triển du lịch khu vực này với vai trò động lực phát triển du lịch toàn huyện kết hợp du lịch sinh thái, lấy hạt nhân là du lịch văn hoá.

+ Địa bàn du lịch hồ Phương Thành - Chùa Am: Phát triển là du lịch sinh thái kết hợp với phát triển du lịch văn hoá.

+ Điểm du lịch làng nghề truyền thống: Làng nghề mộc Thái Yên (xã Thái Yên), làng nghề đóng thuyền Trường Xuân (xã Trường Sơn).

b) Định hướng phát triển công nghiệp

Hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư cho các cụm công nghiệp tập trung ở thị trấn Đức Thọ, các xã Trường Sơn, Thái Yên. Triển khai các cụm công nghiệp gắn với dịch vụ thương mại ở phía Tây Nam cầu Đò Trai; hình thành các cụm công nghiệp dịch vụ Trung Lễ - Thái Yên - Đức Thịnh - Yên Hồ, cụm chế biến nông sản Lạc Thiện - Chợ Giây, Quán Trại, Đức Đồng.

c) Định hướng phát triển thương mại, dịch vụ

- Quy hoạch, xây dựng, nâng cấp hệ thống chợ, siêu thị trên địa bàn toàn huyện.

- Xây dựng khu thương mại dịch vụ công cộng, hệ thống chợ tại thị trấn Đức Thọ và ở đô thị mới: Đức Đồng, Lạc Thiện, Tam Đồng theo hướng văn minh, hiện đại, gắn với hệ thống chợ khu vực.

- Xây dựng khu dịch vụ thương mại gắn với cụm công nghiệp ở Tây Nam cầu Đò Trai, Thái Yên - Đức Thịnh - Yên Hồ, Lạc Thiện - Chợ Giây, Quán Trại.

- Phát triển dịch vụ khu ga Đức Lạc, Thượng và Trà Sơn, khu thương mại dịch vụ ven sông La.

- Xây dựng trạm dừng nghỉ loại II trên đường cao tốc Bắc Nam (vị trí tại xã Yên Hồ hoặc xã Đức Thịnh).

- Xây dựng chợ đầu mối nông sản, kết hợp điểm dừng nghỉ trên tuyến Quốc lộ 8 tại xã Đức Lâm.

d) Định hướng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch.

- Phân vùng phát triển nông nghiệp thành 4 vùng chính: Vùng thị trấn và ven thị trấn; Vùng Lúa; Vùng ngoài đê; vùng Thượng Đức - Trà Sơn.

9. Định hướng phát triển các đô thị và điểm dân cư nông thôn

a) Định hướng phát triển các đô thị

Định hướng đến năm 2035, toàn huyện có 4 đô thị:

a). Đô thị hiện hữu:

- Thị trấn Đức Thọ: Là trung tâm hành chính – chính trị, dịch vụ thương mại, giáo dục đào tạo của huyện Đức Thọ, trung tâm Logistic của tỉnh. Quy mô diện tích: 1.642 ha. Định hướng: Năm 2025 là đô thị loại IV; Năm 2035 đạt đô thị loại III.

b) Đô thị mới:

- Đô thị Tam Đồng: Là đô thị trực thuộc huyện, là đô thị chuyên ngành thương mại dịch vụ. Định hướng: Năm 2025 đô thị loại V.

- Đô thị Lạc Thiện: Là đô thị trực thuộc huyện, là đô thị chuyên ngành thương mại dịch vụ. Định hướng: Năm 2025 đạt đô thị loại V.

- Đô thị Đức Đồng: Là đô thị trực thuộc huyện, là đô thị thương mại dịch vụ hậu cần hỗ trợ cho các đô thị lớn xung quanh. Định hướng: Năm 2025 đạt đô thị loại V.

b) Định hướng phát triển điểm dân cư nông thôn

- Phát triển nông nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, xây dựng các trung tâm xã, các điểm dân cư nông thôn để khai thác các tiềm năng sẵn có, tạo động lực mới làm điểm tựa phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa và các lĩnh vực xã hội cho khu vực nông thôn.

- Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hiện đại với các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch, xã hội ổn định, môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh - trật tự được giữ vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

- Trên cơ sở rà soát hiện trạng các xã theo 19 tiêu chí đã ban hành, trong đó đặc biệt quan tâm xây dựng NTM văn minh - hiện đại theo chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án; huy động các nguồn vốn, hỗ trợ vốn tín dụng và huy động sức dân trên tinh thần tự nguyện để xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của người dân.

10. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng xã hội

a) Hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo

- Giáo dục chuyên nghiệp - dạy nghề: Nâng cấp Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện phát triển theo quy mô phù hợp với nhu cầu thực tế.

- Giáo dục phổ thông: Tiếp tục hoàn chỉnh đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2035, bổ sung 3 trường PTTH tại 3 đô thị mới (trung tâm tiểu vùng).

c) Hệ thống cơ sở y tế

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, chất lượng đội ngũ y, bác sỹ; thực hiện chuẩn quốc gia về y tế ở tất cả các xã, thị trấn, đặc biệt là trung tâm y tế (bệnh viện đa khoa) huyện.

- Đảm bảo các trạm y tế xã đạt 100% chuẩn Quốc gia, đảm bảo tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới của các xã và huyện.

- Giai đoạn 2035 định hướng đến năm 2050: Nâng cấp 3 trạm y tế của 3 đô thị mới Đức Đồng Lạc Thiện, Tam Đồng thành lập 3 cụm bệnh viện chất lượng cao, là trung tâm y tế tiểu vùng, hướng tới thay thế dần hệ thống trạm y tế xã.

d) Hệ thống cơ sở văn hóa, thể dục thể thao

- Tổ chức mạng lưới các điểm văn hóa di tích - danh thắng, làng nghề thủ công truyền thống, nơi tổ chức các sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội... xen kẽ với các trung tâm, cụm văn hóa.

- Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa phù hợp với đặc điểm văn hóa tại địa phương, gắn kết, khai thác và bảo vệ các công trình di tích văn hóa hiện hữu.

- Mỗi xã có một nhà văn hóa và trung tâm thể dục thể thao của xã. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện trung tâm thể dục thể thao và trung tâm văn hóa của huyện nằm ở thị trấn Đức Thọ và các công trình văn hóa, thể thao khu vực đô thị mới.

- Thiết lập cơ sở thể thao và các khu công viên quy mô vừa phải tại các khu dân cư mới. Đầu tư khu công viên sinh thái ven sông La; khu vực hồ Phụng Thành, gắn liền với các điểm văn hóa khác trong khu vực.

11. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng phát triển giao thông

- Đường cao tốc Bắc Nam: Tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam sẽ được thực hiện trong nhiều giai đoạn. Tuyến đường sắt này sẽ đi qua khu vực huyện Đức Thọ và hướng tuyến dự kiến song song với tuyến đường sắt hiện hữu.

- Đường bộ:

+ Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam đang trong giai đoạn lập dự án, hướng tuyến qua huyện Đức Thọ dài 11 km: Điểm đầu tại xã Đức Vĩnh (Sông Lam), điểm cuối xã Đức Thanh.

+ Các tuyến Quốc lộ: Quốc lộ 8 đoạn Đức Nhân – Cầu Đồi nâng cấp thành đường cấp II; Đoạn cầu Đồi – Cầu Kênh nâng cấp thành đường cấp I; Các đoạn còn lại nâng cấp thành đường cấp III, giai đoạn đến năm 2035, đoạn qua đô thị Tam Đồng và đoạn qua đô thị Lạc Thiện được chuyển thành đường đô thị. Quốc lộ 15 nâng cấp lên thành đường cấp IV đồng bằng. Quốc lộ 281 (mới) nâng cấp thành đường cấp II đồng bằng.

+ Các tuyến tỉnh lộ: Đường tỉnh ĐT552 hiện tại đã nâng cấp cải tạo thành đường cấp IV. Giai đoạn đến năm 2035: bảo dưỡng sửa chữa giữ nguyên cấp IV, đoạn qua đô thị Đức Đồng chuyển thành đường đô thị. Đường tỉnh ĐT554 được bảo trì, sửa chữa đảm bảo đường cấp III.

+ Đường huyện: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng 12 tuyến đường huyện có cấp đường từ cấp III đến cấp V.

+ Giao thông đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch: Được xác định trong quy hoạch xây dựng đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch...

- Đường thủy: Quy hoạch các tuyến đường sông thực hiện theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa tỉnh Hà Tĩnh.

+ Bến sông: Quy hoạch 4 bến sông gồm: Bến thị trấn Đức Thọ trên sông La; Bến Tam Soa (Tùng Ảnh); Bến sông Bùi Xá (Đò Cày); Bến sông nằm gần cầu Sông La cạnh bên đường cao tốc.

+ Đường sông: Gồm các tuyến: Bến Thủy --Linh Cảm; Đức Thọ --Linh Cảm - Chợ Bộng - Cửa Rào; Tuyến kênh Linh Cảm; Kênh 19-5 và Kênh C2.

b) Chuẩn bị kỹ thuật

- Đối với các thị trấn, thị tứ, làng xóm hiện có: Giữ nguyên nền hiện có. Nếu nền công trình hiện có dưới báo động III, khi có điều kiện nên tôn nền công trình tới $MN(III) + 0,3m$.

- Đối với khu dự kiến xây mới: Cao độ nền không chế tối thiểu đối với dân dụng bằng $MN(III) + 0,3m$.

- Đối với các công trình công cộng dự kiến xây mới: Cao độ nền không chế tối thiểu bằng $MN(III) + (0,7 - 1,0)m$.

- Đối với cụm công nghiệp: Cao độ nền không chế tối thiểu bằng $MN(III) + (1,0 - 1,5)m$.

- Đối với các đường huyện lộ có cao độ dưới $MN(III)$, ưu tiên bố trí dự án nâng cấp tới $MN(III) + (0,5 - 0,7)m$.

- Khu vực có địa hình đồi núi: Khai thác quỹ đất có độ dốc $i < 15\%$ và xây dựng theo thêm bậc của địa hình. Giữa các thêm xây dựng cần có kè, tường chắn hoặc gia cố taluy. Chỉ san gạt mặt bằng lớn khi thực sự cần thiết.

c) Cấp nước

- Xây dựng mới Nhà máy nước Đức Thọ. Nguồn nước thô dự kiến cho Nhà máy nước Đức Thọ là khai thác nước thô từ hệ thống thủy lợi Ngân Trươi - Cẩm Trang.

- Đối với Nhà máy nước Linh Cảm sẽ tiến hành cải tạo hệ thống thu nước và thay thế bơm cấp I để đảm bảo thu nước tốt nhất, đồng thời có thể vận chuyển được nước thô lên khu xử lý trên đồi.

- Cấp nước nông thôn: Thực hiện theo Quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn đã được phê duyệt.

d) Cấp điện

- Nguồn điện: Đức Thọ được cấp điện từ trạm 110kV-Linh Cảm.

- Lưới điện: Đầu tư nâng cấp và xây mới toàn bộ mạng điện trung và hạ thế nhằm đảm bảo nhu cầu sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn (cải tạo nâng tiết điện các tuyến đường dây, dự kiến xây dựng mới bố trí các tuyến hạ áp 0,4kV cho phù hợp đáp ứng nhu cầu dùng điện. Khu vực thị trấn, mạng lưới hạ áp 0,4kV bố trí đi ngầm. Lưới chiếu sáng khu vực đô thị bố trí đi ngầm. Tuyến chiếu sáng trong khu dân cư có thể kết hợp với tuyến 0,4kV cấp điện cho sinh hoạt; Khu công viên vườn hoa tuyến chiếu sáng bố trí đi ngầm, chiếu sáng dùng đèn natri và đèn chum.

e) Thông tin, liên lạc

Mạng thông tin khu vực nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có. Đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu và truy nhập Internet, mạng truyền thanh, truyền hình.

g) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Thoát nước thải:

+ Đô thị hiện hữu: Hệ thống thoát nước thải là hệ thống thoát nước hỗn hợp. Đối với các khu vực đô thị cũ đã có hệ thống thoát nước chung, sẽ xây dựng hệ thống công bao tách nước thải đưa về các trạm làm sạch để xử lý.

+ Các đô thị mới: Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý thoát nước riêng hoàn toàn.

+ Nước thải bệnh viện: Toàn bộ nước thải yêu cầu phải xử lý bằng trạm cục bộ và làm sạch riêng đạt chuẩn mới xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Các cụm dân cư tập trung: Nước thải xử lý cục bộ qua bể tự hoại sau đó theo hệ thống công chung về các giếng tách nước thải, tách nước thải về trạm xử lý tập trung dạng phân tán công suất nhỏ có thể tận dụng khả năng tự làm sạch của sông, hồ lân cận. Giai đoạn đầu có thể xử lý sơ bộ, trong giai đoạn sau cần xử lý triệt để.

+ Các khu dân cư sống phân tán, rải rác kiểu nhà vườn: Trong giai đoạn đầu vận động nhân dân xây dựng hệ thống bể phốt 3-4 ngăn hợp vệ sinh. Trong giai đoạn sau có thể xử lý nước thải theo cụm phân tán nhỏ sử dụng các hình thức xử lý như làm sạch bằng giếng thấm, bãi lọc trồng cây.

- Quản lý chất thải rắn: Sử dụng bãi rác Phượng Thành là điểm trung chuyển, vận chuyển vào nhà xử lý rác Phú Hà để xử lý. Về lâu dài chất thải rắn xử lý tại nhà máy xử lý rác liên huyện công nghệ cao.

- Quản lý nghĩa trang: Đối với các nghĩa trang đã có trong khu vực đô thị, chưa được quy hoạch theo các tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, cần khoanh vùng, không cho mở rộng, trồng cây xanh cách ly. Các nghĩa trang có ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường, có kế hoạch đền bù, di chuyển ra nghĩa trang tập trung.

h) Bảo vệ môi trường

Có giải pháp bảo vệ thiên nhiên, các di sản văn hóa - lịch sử phục vụ cho phát triển du lịch, dịch vụ; xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, bảo vệ môi trường đất, môi trường không khí; bảo vệ quỹ rừng, các hệ sinh thái đặc trưng.

Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường thông qua các biện pháp: Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường. Xây dựng Quy chế quản lý bảo vệ môi trường.

12. Các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

a) Các dự án ưu tiên đầu tư

- Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối liên đô thị. Ưu tiên xây dựng hoàn chỉnh một số tuyến đường huyện để hoàn thành tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Hoàn thành các dự án đầu tư để đạt chuẩn huyện nông thôn mới ở các lĩnh vực: giao thông, cấp điện, thủy lợi, y tế, giáo dục.

- Củng cố các hồ thủy lợi; tu sửa, bảo dưỡng đê dọc các con sông.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, cụm công nghiệp.

- Dự án xây dựng các cụm công nghiệp, làng nghề.

- Xây dựng phát triển du lịch, dịch vụ, cải tạo nâng cấp các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở giáo dục, trường học, bệnh viện, trung tâm y tế.

b) Nguồn lực thực hiện

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước dành chủ yếu xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển hạ tầng các vùng sản xuất tập trung.

- Nguồn vốn nước ngoài (FDI): Từ các nhà đầu tư chiến lược, đầu tư vào các ngành công nghiệp sạch, du lịch.

- Nguồn vốn từ các doanh nghiệp: Đây là nguồn vốn chủ yếu, đầu tư vào các hoạt động du lịch, thương mại, đô thị, sản xuất nông nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện.

- Nguồn vốn huy động từ người dân và nguồn vốn khác (khai thác quỹ đất...).

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan:

1. UBND huyện Đức Thọ ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo đúng quy định hiện hành; tổ chức tuyên truyền vận động các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tham gia quản lý và thực hiện quy hoạch.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra UBND huyện Đức Thọ triển khai thực hiện quy hoạch theo quy định, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính: Hằng năm cân đối, tham mưu bố trí, lồng ghép nguồn vốn ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo đúng quy hoạch được duyệt.

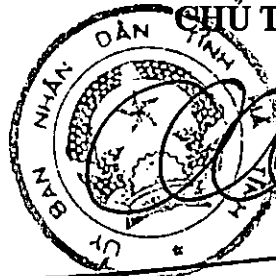
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Nguyễn Duy Nghị;
- Trung tâm TTCBTH;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh